

Số: /BKHCN-TĐC

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

V/v tổng kết, đánh giá thi hành Nghị định số 105/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 36/2026/NĐ-CP, được điều chỉnh bởi Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP và Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố;
- Các tổ chức, đơn vị có liên quan.

Thực hiện Quyết định số 125/QĐ-TTg ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình công tác năm 2026 của Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ được giao chủ trì xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đo lường. Đến nay, Bộ Khoa học và Công nghệ đã và đang hoàn thiện hồ sơ dự án Luật theo quy định.

Để bảo đảm văn bản quy định chi tiết có hiệu lực cùng thời điểm với hiệu lực của Luật theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Khoa học và Công nghệ đang xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 36/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 và được điều chỉnh bởi Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026; đồng thời thay thế Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.

Để có cơ sở thực tiễn phục vụ việc xây dựng, hoàn thiện hồ sơ dự thảo nêu trên, Bộ Khoa học và Công nghệ đề nghị Quý cơ quan, đơn vị tổng kết, đánh giá thi hành Nghị định số 105/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 36/2026/NĐ-CP và được điều chỉnh bởi Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP và Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN theo Đề cương đính kèm công văn này và gửi báo cáo về Bộ Khoa học và Công nghệ (qua Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất

lượng Quốc gia, số 8 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội; điện thoại: 024.37911632; email: bandoluong@tcvn.gov.vn) gồm bản cứng và thư điện tử (các biểu số liệu kèm theo ở định dạng Word/Excel) **trước ngày 30/6/2026** để tổng hợp.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp công tác của Quý cơ quan, đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Vũ Hải Quân (để b/c);
- Thứ trưởng Lê Xuân Định;
- Lưu: VT, TĐC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Xuân Định

Đề cương

BÁO CÁO TỔNG KẾT, ĐÁNH GIÁ THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH SỐ 105/2016/NĐ-CP ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG BỞI NGHỊ ĐỊNH SỐ 36/2026/NĐ-CP VÀ ĐƯỢC ĐIỀU CHỈNH BỞI NGHỊ QUYẾT SỐ 66.18/2026/NQ-CP, VÀ THÔNG TƯ SỐ 54/2025/TT-BKHCN

(Ban hành kèm theo Công văn số /BKHCN-TĐC ngày tháng năm 2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI VÀ TỔ CHỨC THI HÀNH

1. Việc ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thi hành (nếu có).
2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ.
3. Việc bố trí nhân lực, kinh phí, trang thiết bị phục vụ thực hiện công tác quản lý nhà nước về đo lường, trong đó đề nghị nêu rõ¹:
 - a) Tổng số công chức, viên chức, người lao động thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đo lường;
 - b) Số người có chứng chỉ hoàn thành khóa bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường;
 - c) Kinh phí bố trí hàng năm cho tuyên truyền, phổ biến pháp luật; bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ (Trường hợp không tách riêng được theo từng nội dung, đề nghị nêu tổng kinh phí bố trí hàng năm và ước tính tỷ lệ phân bổ).

II. KẾT QUẢ THI HÀNH, ĐÁNH GIÁ ƯU ĐIỂM, BẤT CẬP, HẠN CHẾ

1. Kết quả thực hiện các quy định về thủ tục hành chính cấp giấy chứng nhận đăng ký, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký, chấm dứt hiệu lực của giấy chứng nhận đăng ký; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định tại Nghị định số 105/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 36/2026/NĐ-CP².
 - a) Đánh giá tình hình thực hiện 3 thủ tục hành chính: cấp giấy chứng nhận đăng ký, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký, chấm dứt hiệu lực của giấy chứng nhận đăng ký. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, đề nghị ghi rõ số lượt hồ sơ đã xử lý, trả kết quả.
 - b) Đánh giá tình hình chủ trì, phối hợp kiểm tra thường xuyên theo kế hoạch hoặc đột xuất đối với hoạt động cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được phân công hoặc trên địa bàn.

¹ Các tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm không phải thực hiện nội dung này.

² UBND tỉnh, thành phố không phải thực hiện điểm c. Các tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường không phải thực hiện điểm b.

c) Đánh giá tình hình thực hiện trách nhiệm của tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm

2. Kết quả thực hiện các quy định về thủ tục hành chính liên quan đến chỉ định tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; chứng nhận chuẩn đo lường; chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường; chứng chỉ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm theo quy định tại Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN³.

a) Đánh giá tình hình thực hiện các thủ tục hành chính về chỉ định tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; chứng nhận chuẩn đo lường; chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, đề nghị ghi rõ số lượt hồ sơ đã xử lý, trả kết quả.

b) Đánh giá tình hình thực hiện quy định về dấu, tem, giấy chứng nhận kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm; việc cấp (hoặc khả năng sẵn sàng cấp) giấy chứng nhận kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm điện tử; khó khăn trong kết nối, lưu trữ, tra cứu, xác thực dữ liệu.

c) Đánh giá tình hình thực hiện trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm được chỉ định.

3. Kết quả hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường từ 15/11/2013 đến nay (đề nghị báo cáo cụ thể theo từng năm)⁴:

STT	Tên phương tiện đo/chuẩn đo lường	Số lượng		Số lượng tem, dấu, giấy chứng nhận đã cấp			
		Đã thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm	Đạt yêu cầu	Dấu	Tem	Giấy chứng nhận	Ghi chú (ghi rõ số lượng GCN điện tử đã cấp)
A. Lĩnh vực được chỉ định (ghi rõ tên phương tiện đo nhóm 2/chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2 theo Quyết định chỉ định đã được cấp)							
I.	Kiểm định						
1.							
...							
II	Hiệu chuẩn						
1.							
...							
III	Thử nghiệm						

³ UBND tỉnh, thành phố không phải thực hiện các điểm b, c.

⁴ UBND tỉnh, thành phố không phải thực hiện nội dung này.

STT	Tên phương tiện đo/chuẩn đo lường	Số lượng		Số lượng tem, dấu, giấy chứng nhận đã cấp			
		Đã thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm	Đạt yêu cầu	Dấu	Tem	Giấy chứng nhận	Ghi chú (ghi rõ số lượng GCN điện tử đã cấp)
1.							
...							
B. Lĩnh vực được cấp giấy chứng nhận đăng ký (ghi rõ tên phương tiện đo nhóm 1/chuẩn đo lường không dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2 theo Giấy chứng nhận đăng ký đã được cấp)							
I.	Kiểm định						
1.							
...							
II	Hiệu chuẩn						
1.							
...							
III	Thử nghiệm						
1.							
...							

4. Đánh giá ưu điểm, bất cập và hạn chế của văn bản

- Ưu điểm của các quy định (tính rõ ràng, khả thi, phù hợp thực tiễn);
- Bất cập, hạn chế (quy định không còn phù hợp, thiếu cụ thể, khó áp dụng, chồng chéo hoặc chưa thống nhất với văn bản khác).

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Đề nghị nêu cụ thể từng khó khăn, vướng mắc gắn với điều, khoản tương ứng của Nghị định số 105/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 36/2026/NĐ-CP, Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN, đặc biệt là khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện các thủ tục hành chính, triển khai giấy chứng nhận điện tử, đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật nghiệp vụ khi có thay đổi văn bản kỹ thuật đo lường Việt Nam.

2. Phân tích cụ thể nguyên nhân khách quan và chủ quan.

IV. NHỮNG VẤN ĐỀ MỚI PHÁT SINH TRONG THỰC TIỄN

Đề nghị nêu các vấn đề phát sinh khi phân cấp về địa phương; năng lực thẩm định hồ sơ kỹ thuật tại địa phương; chứng nhận chuẩn đo lường và cấp thẻ kiểm định viên sau phân quyền; liên thông dữ liệu giữa trung ương và địa phương; quản lý giấy chứng nhận điện tử; quản lý tổ chức có địa điểm hoạt động khác trụ sở

chính; hậu kiểm theo rủi ro; xử lý trường hợp tổ chức được chỉ định nhưng không duy trì năng lực.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề xuất các quy định cần sửa đổi, bổ sung, thay thế trong Nghị định số 105/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 36/2026/NĐ-CP, Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN nhằm giải quyết những khó khăn, vướng mắc, những vấn đề mới phát sinh đã nêu theo bảng sau:

STT	Điều khoản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, quy định mới	Nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế, quy định mới	Căn cứ pháp lý/căn cứ thực tiễn để sửa đổi, bổ sung, thay thế, quy định mới	Dự kiến tác động của đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, quy định mới
1				
2				

2. Kiến nghị về công tác tổ chức thực hiện, phân công, phối hợp giữa các cơ quan, trong đó đề nghị nêu rõ kiến nghị về phân cấp, phân quyền, cơ chế phối hợp liên ngành, chia sẻ dữ liệu, bảo đảm nguồn lực, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra theo rủi ro và tăng cường hậu kiểm.

3. Kiến nghị khác để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đo lường (nếu có).